***// Nhận biết:***

**// Bài 1:**

**Câu 1:** **Hệ quản trị CSDL là gì?**

**A.** Phần mềm dùng tạo lập, cập nhật, lưu trữ và khai thác thông tin của CSDL

**B.** Phần mềm dùng tạo lập, lưu trữ một CSDL

**C.** Phần mềm để thao tác và xử lý các đối tượng trong CSDL

**D.** Phần mềm dùng tạo lập CSDL

**// Bài 2:**

**Câu 2: Một hệ quản trị CSDL *không* có chức năng nào trong các chức năng dưới đây?**

**A.** Cung cấp môi trường tạo lập CSDL

**B.** Cung cấp môi trường cập nhật và khai thác dữ liệu

**C.** Cung cấp công cụ quản lí bộ nhớ

**D.** Cung cấp công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập vào CSDL.

**Câu 3: Người nào đã tạo ra các phần mềm ứng dụng đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin từ CSDL?**

**A.** Người sử dụng (khách hàng)

**B.** Người lập trình ứng dụng

**C.** Người quản trị cơ sở dữ liệu

**D.** Người bảo hành các thiết bị phần cứng của máy tính

**// Bài 3:**

**Câu 4:** **Chế độ thiết kế được dùng để làm gì?**

**A.** Tạo mới hay thay đổi cấu trúc của bảng, mẫu hỏi; thay đổi cách trình bày và định dạng biểu mẫu, báo cáo

**B.** Cập nhật dữ liệu cho của bảng, mẫu hỏi; thay đổi cách trình bày và định dạng biểu mẫu, báo cáo

**C.** Tạo mới hay thay đổi cấu trúc của bảng, mẫu hỏi; hiển thị dữ liệu của biểu mẫu, báo cáo

**D.** Tạo mới hay thay đổi cấu trúc của bảng, mẫu hỏi, biểu mẫu và báo cáo

**Con 4:** **Chế độ trang dữ liệu được dùng để làm gì?**

**A.** Tạo mới hay thay đổi cấu trúc của bảng, mẫu hỏi; thay đổi cách trình bày và định dạng biểu mẫu, báo cáo

**B.** Cập nhật dữ liệu cho của bảng, mẫu hỏi; thay đổi cách trình bày và định dạng biểu mẫu, báo cáo

**C.** Hiển thị dữ liệu của biểu mẫu, báo cáo; thay đổi cấu trúc bảng, mẫu hỏi

**D.** Hiển thị dữ liệu dạng bảng, cho phép xem, xóa hoặc thay đổi các dữ liệu đã có

**// Bài 4:**

**Câu 5:** **Trong Access, muốn làm việc với đối tượng bảng, tại cửa sổ cơ sở dữ liệu ta chọn nhãn nào?**

**A.** Queries **B.** Reports **C.** Tables **D.** Forms

**// Bài 5:**

**Câu 6:** **Chế độ nào cho phép thực hiện cập nhật dữ liệu trên bảng một cách đơn giản?**

**A.** Chế độ hiển thị trang dữ liệu **B.** Chế độ biểu mẫu

**C.** Chế độ thiết kế **D.** Một đáp án khác

**Câu 7:** **Cập nhật dữ liệu là gì?**

**A.** Thay đổi dữ liệu trong các bảng **B.** Thêm, xoá, sửa các bản ghi

**C.** Thay đổi cấu trúc của bảng **D.** Thay đổi cách hiển thị dữ liệu trong bảng

**Câu 8:** **Để sắp xếp dữ liệu trường nào đó tăng dần ta chọn biểu tượng nào sau đây?**

**A.** Biểu tượng  **B.** Biểu tượng **C.** Biểu tượng  **D.** Biểu tượng 

**Con 8:** **Để sắp xếp dữ liệu trường nào đó giảm dần ta chọn biểu tượng nào sau đây?**

**A.** Biểu tượng . **B.** Biểu tượng  **C.** Biểu tượng  **D.** Biểu tượng 

**// Bài 6:**

**Câu 9: Để tạo biểu mẫu ta chọn đối tượng nào trên bảng chọn đối tượng?**

**A.** Queries **B.** Forms **C.** Tables **D.** Reports

**Câu 10: Trong Access, ta có thể sử dụng biểu mẫu để làm gì?**

**A.** Tính toán cho các trường tính toán **B.** Sửa cấu trúc bảng

**C.** Xem, nhập và sửa dữ liệu **D.** Lập báo cáo

**// Bài 7:**

**Câu 11: Sắp xếp các bước theo đúng thứ tự thực hiện để tạo liên kết giữa hai bảng?**

1. Kéo thả trường khóa làm liên kết từ bảng phụ tới bảng chính

2. Chọn các tham số liên kết

3. Thêm các bảng cần tạo liên kết

4. Mở cửa sổ Relationships

**A.** 2🡪4🡪1🡪3 **B.** 4🡪3🡪1🡪2 **C.** 4🡪2🡪3🡪1 **D.** 3🡪1🡪4🡪2

**// Bài 8:**

**Câu 12: Truy vấn dữ liệu có nghĩa là gì?**

**A.** In dữ liệu **B.** Tìm kiếm và hiển thị dữ liệu

**C.** Cập nhật dữ liệu **D.** Xóa các dữ liệu không cần đến nữa

**Câu 13: Kết quả thực hiện mẫu hỏi cũng đóng vai trò như đối tượng nào?**

**A.** Một bảng **B.** Một biểu mẫu **C.** Một báo cáo **D.** Một mẫu hỏi

**Câu 14: Cửa sổ mẫu hỏi ở chế độ thiết kế gồm hai phần là gì?**

**A.** Phần dữ liệu nguồn và phần lưới QBE

**B.** Phần định nghĩa trường và phần khai báo các tính chất của trường

**C.** Phần chứa dữ liệu và phần mô tả điều kiện mẫu hỏi

**D.** Phần tên và phần tính chất

**// Bài 9:**

**Câu 15: Để làm việc với báo cáo, chọn đối tượng nào trong bảng chọn đối tượng?**

**A.** Tables **B.** Forms **C.** Queries **D.** Reports

***// Thông hiểu:***

**// Bài 1:**

**Câu 16:** **Việc xác định cấu trúc hồ sơ được tiến hành vào thời điểm nào?**

**A.** Trước khi thực hiện các phép tìm kiếm, tra cứu thông tin

**B.** Cùng lúc với việc nhập và cập nhật hồ sơ

**C.** Sau khi đã nhập các hồ sơ vào máy tính

**D.** Trước khi nhập hồ sơ vào máy tính

**Câu 17:** **Công việc thường gặp khi xử lí thông tin của một tổ chức là gì?**

**A.** Tạo lập hồ sơ **B.** Cập nhật hồ sơ

**C.** Khai thác hồ sơ **D.** Tạo lập, cập nhật, khai thác hồ sơ

**// Bài 2:**

**Câu 18:** **Ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu bao gồm các lệnh cho phép điều gì?**

**A.** Đảm bảo tính độc lập dữ liệu

**B.** Khai báo kiểu dữ liệu, cấu trúc dữ liệu và các ràng buộc trên dữ liệu của CSDL

**C.** Mô tả các đối tượng được lưu trữ trong CSDL

**D.** Khai báo kiểu dữ liệu của CSDL

**Câu 19:** **Những nhiệm vụ nào dưới đây *không thuộc* nhiệm vụ của công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập vào CSDL?**

**A.** Duy trì tính nhất quán của CSDL

**B.** Cập nhật (thêm, sửa, xóa dữ liệu)

**C.** Khôi phục CSDL khi có sự cố

**D.** Phát hiện và ngăn chặn sự truy cập không được phép

**// Bài 3:**

**Câu 20:** **Chọn câu *sai* trong các câu sau?**

**A.** Access có khả năng cung cấp công cụ tạo lập CSDL

**B.** Access không hỗ trợ lưu trữ CSDL trên các thiết bị nhớ.

**C.** Access cho phép cập nhật dữ liệu, tạo báo cáo, thống kê, tổng hợp.

**D.** CSDL xây dựng trong Access gồm các bảng và liên kết giữa các bảng.

**// Bài 4:**

**Câu 21:** **Để mở một bảng ở chế độ thiết kế, ta chọn bảng đó rồi làm gì?**

**A.** Click vào nút  **B.** Bấm Enter

**C.** Click vào nút  **D.** Click vào nút 

**Câu 22:** **Trong cửa sổ CSDL, muốn thay đổi cấu trúc 1 bảng, ta chọn bảng đó rồi nhấn nút nào?**

**A.** Nút  **B.** Nút  **C.** Nút  **D.** Nút 

**Câu 23:** **Phát biểu nào sau là *đúng* nhất?**

**A.** Record là tổng số hàng của bảng **B.** Data Type là kiểu dữ liệu trong một bảng

**C.** Table gồm các cột và hàng **D.** Field là tổng số cột trên một bảng

**// Bài 5:**

**Câu 24: Chế độ nào cho phép thực hiện cập nhật dữ liệu trên bảng một cách đơn giản?**

**A.** Chế độ trang dữ liệu **B.** Chế độ biểu mẫu **C.** Chế độ thiết kế **D.** Chế độ thuật sĩ

**Câu 25:** **Khẳng định nào sau đây là *sai*?**

**A.** Lọc là một công cụ cho phép tìm ra những bản ghi thỏa mãn một số điều kiện nào đó

**B.** Lọc tìm được các bản ghi trong nhiều bảng thỏa mãn với điều kiện lọc

**C.** Sử dụng lọc theo ô dữ liệu đang chọn để tìm nhanh các bản ghi có dữ liệu trùng với ô đang chọn

**D.** Sử dụng lọc theo mẫu để tìm các bản ghi thỏa mãn các tiêu chí phức tạp

**// Bài 6:**

**Câu 26: Để tạo biểu mẫu, trước đó phải có dữ liệu nguồn là từ đâu?**

**A.** Bảng hoặc mẫu hỏi **B.** Bảng hoặc báo cáo

**C.** Mẫu hỏi hoặc báo cáo **D.** Mẫu hỏi hoặc biểu mẫu

**Câu 27: Chỉnh sửa biểu mẫu (thay đổi hình thức biểu mẫu) chỉ thực hiện được ở chế độ nào?**

**A.** Thiết kế **B.** Trang dữ liệu **C.** Biểu mẫu **D.** Thuật sĩ

**Câu 28: Phát biểu nào sau đây là *sai*?**

**A.** Việc cập nhật dữ liệu trong biểu mẫu thực chất là cập nhật dữ liệu trên bảng dữ liệu nguồn

**B.** Việc nhập dữ liệu bằng cách sử dụng biểu mẫu sẽ thuận tiện hơn, nhanh hơn, ít sai sót hơn

**C.** Có thể sử dụng bảng ở chế độ trang dữ liệu để cập nhật dữ liệu trực tiếp

**D.** Khi tạo biểu mẫu để nhập dữ liệu thì bắt buộc phải xác định hành động cho biểu mẫu

**// Bài 7:**

**Câu 29: Điều kiện cần để tạo được liên kết là gì?**

**A.** Phải có ít nhất hai bảng **B.** Phải có ít nhất một bảng và một mẫu hỏi

**C.** Phải có ít nhất một bảng mà một biểu mẫu **D.** Tổng số bảng và mẫu hỏi ít nhất là 2

**Câu 30: Điều kiện để tạo mối liên kết giữa hai bảng là gì?**

**A.** Trường liên kết của hai bảng phải cùng kiểu dữ liệu

**B.** Trường liên kết của hai bảng phải là chữ hoa

**C.** Trường liên kết của hai bảng phải là kiểu dữ liệu số

**D.** Trường liên kết của hai bảng phải khác nhau về kiểu dữ liệu

**Câu 31: Tham chiếu toàn vẹn dùng để làm gì?**

**A.** Đảm bảo tính nhất quán của dữ liệu

**B.** Không cho nhập dữ liệu sai

**C.** Hạn chế người dùng thay đổi dữ liệu

**D.** Quản lý quyền truy cập dữ liệu của người dùng

**// Bài 8:**

**Câu 32: Phát biểu nào *sai* trong các phát biểu sau khi nói về mẫu hỏi?**

**A.** Biểu thức số học được sử dụng để mô tả các trường tính toán

**B.** Biểu thức logic được sử dụng khi thiết lập bộ lọc cho bảng, thiết lập điều kiện lọc để tạo mẫu hỏi

**C.** Hằng văn bản được viết trong cặp dấu nhấn đơn

**D.** Hàm gộp nhóm là các hàm như: SUM, AVG, MIN, MAX, COUNT

**// Bài 9:**

**Câu 33: Với báo cáo, ta *không* thể làm được việc gì trong những việc sau đây?**

**A.** Chọn trường đưa vào báo cáo

**B.** Lọc những bản ghi thỏa mãn một điều kiện nào đó

**C.** Gộp nhóm dữ liệu

**D.** Bố trí báo cáo và chọn kiểu trình bày

**Câu 34: Đối tượng nào sau đây *không* thể cập nhật dữ liệu?**

**A.** Bảng, biểu mẫu **B.** Mẫu hỏi, báo cáo **C.** Báo cáo **D.** Bảng

**Câu 35: Báo cáo lấy nguồn dữ liệu từ đâu?**

**A.** Bảng **B.** Mẫu hỏi **C.** Bảng và mẫu hỏi **D.** Bảng và biểu mẫu

***// Vận dụng thấp:***

**// Bài 1:**

**Câu 36:** **Dữ liệu trong một CSDL được lưu ở đâu?**

**A.** Bộ nhớ RAM **B.** Bộ nhớ ROM **C.** Bộ nhớ ngoài **D.** Các thiết bị vật lí

Bài 2:

**Câu 37:** **Quy trình xây dựng CSDL là cái nào?**

**A.** Khảo sát 🡪 Thiết kế 🡪 Kiểm thử **B.** Khảo sát 🡪 Kiểm thử 🡪 Thiết kế

**C.** Thiết kế 🡪 Kiểm thử 🡪 Khảo sát **D.** Thiết kế 🡪 Khảo sát 🡪 Kiểm thử

**// Bài 3:**

**Câu 38:** **Hãy sắp xếp các bước sau để được một thao tác *đúng* khi tạo một CSDL mới?**

(1) Chọn nút Create (2) Chọn File -> New(3) Nhập tên cơ sở dữ liệu (4) Chọn Blank Database

**A.** (2) → (4) → (3) → (1) **B.** (2) → (1) → (3) → (4)

**C.** (1) → (2) → (3) → (4) **D.** (1) → (3) → (4) → (2)

**Câu 39:** **Trong Acess, để mở CSDL đã lưu, thao tác thực hiện lệnh nào sau đây là đúng?**

**A.** File/new/Blank Database **B.** Create table by using wizard

**C.** File/open/<tên tệp> **D.** Create Table in Design View

**// Bài 4:**

**Câu 40:** **Khi chọn dữ liệu cho các trường chỉ chứa một trong hai giá trị như: trường “Giới tính”, trường “Đoàn viên”, ...nên chọn kiểu dữ liệu nào để sau này nhập dữ liệu cho nhanh?**

**A.** Number **B.** Text **C.** Yes/No **D.** Auto Number

**Con 40:** **Đâu là kiểu dữ liệu cho trường văn bản trong Access?**

**A.** Character **B.** String **C.** Text **D.** Currency

**Con 40:** **Chọn kiểu dữ liệu nào cho trường điểm “Toán”, “Lý”, ...?**

**A.** AutoNumber **B.** Yes/No **C.** Number **D.** Currency

**Con 40:** **Trong Access, dữ liệu kiểu ngày tháng được khai báo là gì?**

**A.** Day/Type **B.** Date/Type **C.** Day/Time **D.** Date/Time

**// Bài 6:**

**Câu 41: Thao tác nào sau đây có thể thực hiện được trong chế độ biểu mẫu?**

**A.** Thêm một bản ghi mới **B.** Định dạng font chữ cho các trường dữ liệu

**C.** Tạo thêm các nút lệnh **D.** Thay đổi vị trí các trường dữ liệu

**Câu 42: Để làm việc trong chế độ biểu mẫu, ta không thực hiện thao tác nào sau đây?**

**A.** Nhấn đúp chuột lên tên biểu mẫu **B.** Chọn biểu mẫu rồi nhấn nút 

**C.** Nhấn nút , nếu đang ở chế độ thiết kế **D.** Nhấn nút , nếu đang ở chế độ thiết kế

**// Bài 7:**

**Câu 43: Để xóa liên kết, trước tiên ta chọn liên kết cần xóa. Thao tác tiếp theo nào sau đây là *sai*?**

**A.** Bấm Phím Delete 🡒 Yes **B.** Click phải chuột, chọn Delete 🡒 Yes

**C.** Edit 🡒 Delete 🡒 Yes **D.** Tools 🡒 Relationships 🡒 Delete 🡒 Yes

**// Bài 8:**

**Câu 44: Khi xây dựng các truy vấn trong Access, để sắp xếp các trường trong mẫu hỏi, ta nhập điều kiện vào dòng nào trong lưới QBE?**

**A.** Criteria **B.** Show **C.** Sort **D.** Field

**// Bài 9:**

**Câu 45: Để tạo báo cáo là danh sách học sinh theo các lớp thì ta cần làm gì?**

**A.** Gộp nhóm theo học sinh

**B.** Gộp nhóm theo lớp học

**C.** Phải tự sắp xếp học sinh theo lớp

**D.** Chọn tạo danh sách học sinh theo lớp khi xem kết quả

***// Vận dụng cao:***

**// Bài 1:**

**Câu 46:** **Cần tiến hành cập nhật hồ sơ học sinh của nhà trường trong các trường hợp nào sau đây?**

**A.** Một học sinh mới chuyển từ trường khác đến; thông tin về ngày sinh của một học sinh bị sai.

**B.** Sắp xếp danh sách học sinh theo thứ tự tăng dần của tên

**C.** Tìm học sinh có điểm môn toán cao nhất khối.

**D.** Tính tỉ lệ học sinh trên trung bình môn Tin của từng lớp.

**// Bài 3:**

**Câu 47:** **Phần đuôi của tên tập tin trong Access là gì?**

**A.** MDB **B.** DOC **C.** XLS **D.** TEXT

**// Bài 7:**

**Câu 48: Để thực hiện tham chiếu toàn vẹn ta cần thực hiện điều gì?**

**A.** Khi tạo liên kết ta phải chọn liên kết cần tạo là tham chiếu toàn vẹn

**B.** Khi kéo thả trường để tạo liên kết ta phải kéo thả khoá chính

**C.** Khi tạo liên kết cần phải đánh dấu mối quan hệ giữa 2 bảng khi thực hiện liên kết này

**D.** Khi nhập dữ liệu phải nhập đúng các trường được liên kết

**// Bài 8:**

**Câu 49: Bảng DIEM có các trường MOT\_TIET, HOC\_KY. Để tìm những học sinh có điểm một tiết trên 7 và điểm thi học kỳ trên 5, biểu thức điều kiện nào sau đây là đúng?**

**A.** MOT\_TIET > 7 AND HOC\_KY > 5 **B.** [MOT\_TIET] > 7 AND [HOC\_KY] > 5

**C.** [MOT\_TIET] > 7 OR [HOC\_KY] > 5 **D.** [MOT\_TIET] > "7" AND [HOC\_KY] > "5"

**Câu 50: Bảng DIEM có các trường MOT\_TIET, HOC\_KY. Trong Mẫu hỏi, biểu thức số học để tạo trường mới TRUNG\_BINH, lệnh nào sau đây là đúng?**

**A.** TRUNG\_BINH:(2\* [MOT\_TIET] + 3\*[HOC\_KY])/5

**B.** TRUNG\_BINH:(2\* MOT\_TIET + 3\*HOC\_KY)/5

**C.** TRUNG\_BINH:(2\* [MOT\_TIET] + 3\*[HOC\_KY]):5

**D.** TRUNG\_BINH=(2\* [MOT\_TIET] + 3\*[HOC\_KY])/5